| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN L B**<br>**THÀNH PHỐ H NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 161/2025/QĐST-HNGĐ | Long Biên, ngày 16 tháng 04 năm 2025 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2025/TLST/HNGĐ ngày 9 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ,** sinh năm: 1992

ĐKNKTT và chỗ ở: Số 30 tổ 4, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Quỳnh M,** sinh năm: 1996

ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Quỳnh M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Quỳnh M xác định có 02 con chung là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 04/11/2015 và Nguyễn Hồng P, sinh ngày 28/12/2017. Ly hôn, anh Đ và chị M thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Quỳnh M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo V, anh Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng P.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ và chị M có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí HNGĐST ngày 9/4/2025 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 51787 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí, anh Đ được hoàn lại 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;*
*- THADS quận Long Biên;*
*- UBND phường G, quận L, Hà Nội (GCNKH số 32/2015);*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Trần Xuân Hương**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).